

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: : Khu 6, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung Vinh và bà: Đặng Thị Tho; có chồng là: Lê Quang Hòa và 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị can đang tại ngoại tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 09/11/2021, tại đường Lê Đồng thuộc khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1977, HKTT: Khu 6, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Sỹ Toàn, sinh năm 1985, HKTT: Khu 3, phường Dữu

Lâu, Việt Trì, Phú Thọ; Nguyễn Xuân Cường, sinh năm 1981, HKTT: Khu 3, xã Chu Hóa, Việt Trì, Phú Thọ và Nguyễn Xuân Hiền, sinh năm 1991, HKTT: Khu 2, phường Dữu Lâu, Việt Trì, Phú Thọ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Lan: 01 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề vừa bán cho Cường, Toàn, Hiền; 04 mảnh giấy trắng kích thước 10cmx7cm; 01 bút bi mực màu đen; 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đã cũ; số tiền VNĐ: 5.540.000 đồng;

- Thu giữ của Toàn, Cường, Hiền mỗi người một mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề vừa mua của Lan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hương L, Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Xuân Hiền và Nguyễn Xuân Cường khai nhận như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/11/2021, khi Lan đang ngồi bán vé số tại vỉa hè đường Lê Đồng thuộc khu 3, Vân Phú, Việt Trì, Phú Thọ thì lần lượt có Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Xuân Cường và Nguyễn Xuân Hiền đến hỏi mua số lô, số đề. Toàn mua số lô 13=25 điểm=500.000 đồng, số lô 31=50 điểm=1.000.000 đồng. Tổng số tiền Toàn mua số lô của Lan là 1.500.000 đồng, Lan viết các số trên vào một mảnh giấy có kích thước 10cmx7cm (gọi là cấp lô) đưa cho Toàn, đồng thời Lan ghi các số lô vào một tờ giấy khác để giữ lại so sánh kết quả. Sau đó, Toàn trả số tiền mua số lô 1.500.000 đồng cho Lan. Lan tiếp tục bán số lô, số đề cho Cường, cụ thể: Số đề 03=240.000 đồng, số lô 03=75 điểm = 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Cường mua số lô, số đề của Lan là 1.740.000 đồng. Lan nhận tiền và ghi số lô, đề vào mảnh giấy rồi đưa Cường giữ và ghi các số lô, đề trên vào tờ giấy trước đó đã ghi số lô của Toàn. Sau đó, Lan bán số lô, số đề cho Hiền, cụ thể: số đề 09=250.000 đồng, số đề 90=50.000 đồng, số lô 09=80 điểm=1.600.000 đồng, số lô 90=20 điểm=400.000 đồng. Tổng số tiền Hiền mua số lô, số đề của Lan là 2.300.000 đồng. Hiền đã trả đủ số tiền trên. Lan ghi số lô, số đề vào mảnh giấy cấp lô rồi đưa cho Hiền và ghi các số lô, số đề mà Hiền đã đánh vào mảnh giấy trước đó đã ghi số lô, đề của Toàn và Cường để giữ lại so sánh kết quả. **Tổng số tiền Lan bán số lô, số đề cho Toàn, Cường, Hiền ngày 09/11/2021 là 5.540.000 đồng.** Ngay sau khi Hiền trả tiền thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm hình sự, Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua được Lan và các đối tượng thỏa thuận, thống nhất với như sau: Lan là người bán số lô, số đề; Toàn, Cường và Hiền là người mua. Số đề, số lô là số tự nhiên gồm hai chữ số; số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt và số lô được so sánh với hai số cuối tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút các ngày trong tuần. Nếu số đề của người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi sẽ thắng và Lan sẽ phải trả cho người đó số tiền tương ứng gấp 70 lần số tiền mà khách đã mua số đề (Cứ 1000 đồng thì được 70.000 đồng). Nếu số lô người mua trùng với hai số cuối của một trong các giải thì người đó sẽ thắng, cứ 1 điểm lô (20.000đồng/01 điểm lô) Lan phải trả cho khách thắng 70.000 đồng. Số lô, số đề bán cho Toàn, Cường và Hiền nêu trên Lan giữ lại không chuyển cho ai khác. Nếu người mua không

thắng thì Lan sẽ được hưởng số tiền mà khách đã mua số đề, số lô nói trên. Lan và Toàn, Cường, Hiền thỏa thuận sẽ thanh toán tiền với nhau vào ngày hôm sau, khi đã so sánh kết quả và biết thắng thua.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Hương L dưới hình thức bán số lô, số đề cho Toàn, Cường và Hiền bị phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn trước khi có kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, do vậy Lan phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 5.540.000 đồng.

Đối với Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Xuân Cường và Nguyễn Xuân Hiền là người đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Lan, nhưng do số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng (Số tiền của Toàn là 1.500.000 đồng, số tiền của Cường là 1.740.000 đồng và số tiền của Hiền là 2.300.000 đồng). Các đối tượng đều không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về “Tội đánh bạc” hoặc “Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Toàn, Cường và Hiền bằng hình thức phạt tiền.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thị Hương L đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề để kiếm tiền tiêu sài cho cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Hương L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 04 mảnh giấy trắng kích thước 10cmx7cm; 01 bút bi mực màu đen; 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đã cũ là vật chứng mà Lan dùng vào việc ghi số lô, số đề, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì; Đối với 01 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề Lan bán cho Cường, Toàn, Hiền và 03 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề có ghi các số lô, số đề thu của Cường, Toàn, Hiền là chứng cứ được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án; Số tiền VNĐ 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền dùng để đánh bạc giữa Lan với Toàn, Cường và Hiền hiện tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố Việt Trì (mở tại Kho bạc nhà nước Phú Thọ) để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị.

Bản cáo trạng số : 33/CT- VKS-VT ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35; điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo từ 20.000.000,đồng đến 25.000.000,đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.540.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh giấy trắng kích thước 10cmx7cm; 01 bút bi mực màu đen; 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đã cũ là vật chứng mà Lan dùng vào việc ghi sổ lô, sổ đề.

\* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin được hưởng mức án thấp nhất

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp

[2]. *Về nội dung:*

*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Hương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Như vậy có thể khẳng định:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 09/11/2021, tại đường Lê Đồng thuộc khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Hương L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho: Nguyễn Sỹ Toàn với số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Xuân Cường với số tiền 1.740.000 đồng, Nguyễn Xuân Hiền với số tiền 2.300.000 đồng. Do vậy, Nguyễn Thị Hương L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.540.000 đồng.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị Hương L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

**Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị cáo muốn có tiền tiêu sài nên lợi dụng mua bán xổ số để bán số lô, số đề nhằm kiếm tiền để tiêu sài cá nhân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về điều kiện kinh tế: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Nguyễn Thị Hương L không có tài sản nào khác.

[4] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về vật chứng:*

Đối với số tiền Việt Nam: 5.540.000 đồng vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cho nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề Lan bán cho Cường, Toàn, Hiền và 03 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề có ghi các số lô, số đề thu của Cường, Toàn, Hiền là chứng cứ được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án

04 mảnh giấy trắng kích thước 10cmx7cm; 01 bút bi mực màu đen; 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đã cũ là vật chứng mà Lan dùng vào việc ghi số lô, số đề, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về những vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Xuân Cường và Nguyễn Xuân Hiền là người đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Lan, nhưng do số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng (Số tiền của Toàn là 1.500.000 đồng, số tiền của Cường là 1.740.000 đồng và số tiền của Hiền là 2.300.000 đồng). Các đối tượng đều không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về “Tội đánh bạc” hoặc “Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Toàn, Cường và Hiền bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

*[7] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.540.000đ (Năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lan (Số tiền hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0007018 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

- Tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh giấy trắng kích thước 10cmx7cm; 01 bút bi mực màu đen; 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa đã cũ của Nguyễn Thị Hương L.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 28/3/2022)*

- Đối với 01 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề Lan bán cho Cường, Toàn, Hiền và 03 mảnh giấy kích thước 10cmx7cm có ghi các số lô, số đề có ghi các số lô, số đề thu của Cường, Toàn, Hiền là chứng cứ được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. Vân Phú, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- - Lưu HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Thanh Huyền**

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Thanh Huyền**



TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 12 tháng 5 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tranh**

Ông **Lê Văn Hiền**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tiến**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2.Họ và tên: **Phạm Văn Bảo**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1990; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ,tỉnh Phú Thọ;

3.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Vũ**;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/7/1985; Giới tính: Nam;HKTT và chỗ ở:Khu 2, phường Vân Cơ,thành phố Việt Trì, Phú Thọ;

4.Họ và tên: **Nguyễn Hùng Cường**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1978; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Căn cứ kết tội:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Bảo phạm tội “Đánh bạc”;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Cường phạm tội “Đánh bạc”;

Biểu quyết: 3/3

4. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến 35.000.000,đồng ( ba lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ 30.000.000,đồng( ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Bảo 30.000.000,đồng( ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng Cường 25.000.000, đồng (hai trăm triệu đồng)  
Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Biểu quyết: 3/3

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

6. Xử lý vật chứng và án phí:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tiến số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng Cường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Bảo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000513 ngày 16/4/2020)*

Biểu quyết: 3/3

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về án phí:

Buộc các bị cáo Tiến, Bảo, Vũ, Cường mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

7. Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày tháng năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Thanh Huyền**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Việt Trì, ngày 12 tháng 5 năm 2019*

Số: 67/2020/ TB - TA

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ**

Kính gửi:

**Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ**

**Ủy ban nhân dân phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Ủy ban nhân dân phường Âu Cờ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ**

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông báo đến Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh

Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trường hợp các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn Tiến**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2.Họ và tên: **Phạm Văn Bảo**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1990; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

3.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Vũ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/7/1985; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, Phú Thọ;

4.Họ và tên: **Nguyễn Hùng Cường**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1978; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ 35.000.000, đồng (ba lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Bảo phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Bảo 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Cường phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng Cường 25.000.000, đồng (hai lăm triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tiến số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu

hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Vũ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng Cường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Bảo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000513 ngày 16/4/2020)*

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Âu Cờ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

- Như Kg;
- Lưu HS

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**

## **THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông báo đến Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trường hợp bị cáo:



Họ tên: **Lê Đức Cường** - Sinh ngày: 12/9/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 7, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Cường phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Đức Cường

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Cường số tiền 40.000.000 đồng ( Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cường.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

- UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS

**Thẩm phán**

**Đỗ Cao Vân**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: **89/** TB - TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Việt Trì, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

**THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông báo đến Ủy ban nhân dân phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trường hợp bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn Quý** - Sinh ngày: 20/10/1973; Tên gọi khác: Không;  
Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 12, khu 1, phường  
Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã xét xử và quyết  
định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quý phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ  
luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn  
Quý:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quý số tiền 30.000.000đồng ( Ba mươi triệu  
đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quý.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông  
báo cho Ủy ban nhân dân phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

**Nơi nhận:**

- UBND P. Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh  
Phú Thọ;
- Lưu HS

**Thẩm phán**

**Đỗ Cao Vân**